TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH L**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2022/HS-ST
Ngày:03/8/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH L

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Hồ Thanh Tòng.**

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1/. Ông **Huỳnh Chí Trình**

2/. Bà **Nguyễn Thị Ngọc Trâm**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa*:* Bà **Lý Ngọc Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Ông **Trần An Khương** – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh L, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2022/HSST ngày 16 tháng 5 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 21/2022/HSST-QĐ ngày 06 tháng 07 năm 2022, đối với bị cáo: **K**, sinh năm 1985 (Tên gọi khác: không có); Nơi sinh: huyện V, tỉnh L.

Nơi cư trú: ấp Đ, xã A, huyện V, tỉnh L.

Nghề nghiệp: làm vườn; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông L, sinh năm 1961 và mẹ bà T, sinh năm 1966; Vợ N, sinh năm 1982. Bị cáo có 01 người con sinh năm 2020. Anh em ruột có 03 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1995.

Tiền sự: 01 lần

Ngày 20/9/2021 bị Ủy ban nhân dân xã A xử phạt 3.000.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác. Chưa chấp hành nộp phạt.

Tiền án: không

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

* **Bị hại**:

1/. Ông **T**, sinh năm 1973 (có mặt)

2/. Bà **L**, sinh năm 1976 (có mặt)

Cùng nơi cư trú: Đ, xã A, huyện V, tỉnh L.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1/**.** Ông **L**, sinh năm 1961 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Đ, xã A, huyện V, tỉnh L.

2/**.** Ông **H**, sinh năm 1972 (có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Đ, xã A, huyện V, tỉnh L

* **Người làm chứng**: Ông **N**, sinh năm 1976 (có đơn xin vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp T, xã A, huyện V, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo K và ông T, sinh năm 1973 cùng nơi thường trú: ấp Đ, xã A, huyện V, tỉnh L có mối quan hệ cậu cháu với nhau.

Vào năm 2004 và năm 2010, ông T có mua tổng cộng 1.200m^2 đất của ông L, sinh năm 1961, nơi thường trú: ấp Đ, xã A, huyện V, tỉnh L, là cha ruột của bị cáo K để lập vườn trồng cây ăn trái. Tuy nhiên, K cho rằng ông T mua đất chưa trả đủ tiền cho ông L nên nhiều lần K đến gặp ông T yêu cầu trả tiền mua đất nhưng ông T không đồng ý.

Khoảng 16 giờ ngày 24/01/2022, K cầm trên tay một cây sứa (loại cưa cầm tay) đi một mình từ nhà đến khu đất vườn ông T trồng cây, K dùng cây sứa cắt ngang thân, làm hư hỏng hoàn toàn 31 cây xoài Đài Loan và 01 cây chanh không hạt, sau đó K bỏ đi về nhà. Được ông N điện thoại cho biết sự việc nên ông T đến Công an xã A trình báo sự việc.

Sau đó cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường, ghi lời khai của những người liên quan.

Tại kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐGTS ngày 09/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V kết luận: 31 cây xoài Đài Loan có giá trị thành tiền là 31.000.000 đồng và 01 cây chanh không hạt có giá trị thành tiền là 210.000 đồng. Tổng tài sản bị thiệt hại là 31.210.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, bị can K thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 cây sứa (cưa cầm tay) bằng kim loại dài 51,5cm; lưỡi bằng kim loại màu đen dài 38cm, nơi rộng nhất của lưỡi dài 4,5cm, nơi hẹp nhất của lưỡi dài 02cm, mũi lưỡi xéo ngang dài 2,4cm, lưỡi có một mặt sóng dài 34,5cm và 01 mặt lưỡi cưa dài 33cm; phần cán ốp nhựa màu đen dài 13,5cm; giữa phần cán và phần lưỡi được quấn băng keo đen dài 4,5cm.

Về trách nhiệm dân sự: Hiện nay bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng cũng như nội dung Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo K phạm tội "Hủy hoại tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 178 điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo K 03 (Ba) tháng đến 06 (Sáu) tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo

- **Về xử lý vật chứng:**

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu và tiêu hủy: 01 (cây sứa (cưa cầm tay) bằng kim loại dài 51,5cm; lưỡi bằng kim loại màu đen dài 38 cm, nơi rộng nhất của lưỡi dài 4,5 cm, nơi hẹp nhất của lưỡi dài 02 cm, mũi lưỡi xéo ngang dài 2,4 cm, lưỡi có một mặt sóng dài 34,5 cm và 01 mặt lưỡi cưa dài 33m; phần cán ốp nhựa màu đen dài 13,5 cm; giữa phần cán và phần lưỡi được quấn băng keo đen dài 4,5 cm. Hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện V đang quản lý.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo, bị cáo còn làm việc kiếm tiền nuôi vợ con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với các tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập trong hồ sơ, vật chứng vụ án, lời khai của người làm chứng. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Do cho rằng bị hại còn nợ tiền mua đất của cha mình, nhưng không được bị hại thừa nhận. Vào ngày 24/01/2022 bị cáo K cầm cây sứa (loại cưa cầm tay) đến vườn cây của ông T tự ý cắt hạ 31 cây xoài Đài Loan và 01 cây chanh không hạt. Tổng thiệt hại tài sản có giá trị 31.210.000 đồng mà không dược sự đồng ý của ông T. Hành vi của bị cáo K đã trực tiếp xâm hại đến quyền về tài

sản của người bị hại một cách ngang nhiên, không được pháp luật cho phép. Hành vi của bị cáo xuất phát từ sự nóng giận tức thời, từ sự việc có thể giải quyết bằng hình thức thương lượng, giải quyết dân sự với nhau, nhưng bị cáo đã cố tình phá hoại tài sản của người bị hại cụ thể bằng hành vi dùng cây sứa cắt làm hư hỏng tổng cộng 31 cây xoài Đài Loan đang trong giai đoạn trổ bông và một cây chanh không hạt. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm hại tài sản của người bị hại, bị cáo biết rõ để trồng, chăm sóc cây trong khoảng thời gian 5 năm là vô cùng vất vả và tốn kém.

[3]. Về hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại nên phải có hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục bị cáo thành người tốt.

[4].Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5].Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ bị cáo đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Xét động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo: Do bị cáo nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo nghĩ rằng bị hại mua đất của cha mình không trả tiền đủ nên bị cáo đã nhiều lần nhắc nhở nhưng không được. Do đó, bị cáo mới đến chặt cây để lấy lại đất. Nhận thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ổn định nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng mức án cải tạo không giam giữ, giao cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện V, tỉnh L giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ để giáo dục bị cáo thành người tốt.

[7] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu và tiêu hủy: 01 (cây sứa (cưa cầm tay) bằng kim loại dài 51,5cm; lưỡi bằng kim loại màu đen dài 38 cm, nơi rộng nhất của lưỡi dài 4,5 cm, nơi hẹp nhất của lưỡi dài 02 cm, mũi lưỡi xéo ngang dài 2,4 cm, lưỡi có một mặt sóng dài 34,5 cm và 01 mặt lưỡi cưa dài 33m; phần cán ốp nhựa màu đen dài 13,5

cm; giữa phần cán và phần lưỡi được quấn băng keo đen dài 4,5 cm. Hiên Chi cục thi hành án dân sự huyện V đang quản lý.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

[9] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên HĐXX quyết định miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTV QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo K phạm tội "Hủy hoại tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Xử phạt bị cáo K 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không được tính kể từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo K cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện V, tỉnh L giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

4. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên HĐXX quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTV QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo K phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm

6. Về quyền kháng cáo: bị cáo, người bị hại, có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm

yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hồ Thanh Tòng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh L;
- VKSND tỉnh L;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Nhà tạm giữ CA huyện V;
- Cơ quan CSĐT CA huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu.